

4.03 PHẨM KURUNGA

21. CHUYỆN CON NAI SƠN DƯƠNG (Ti ệ n Thân Kurunga)

Con nai biết rõ được...

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, được bậc Đạo Sư kể về Đê-bà-đạt-đa. Một thời, tại Pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi tụ họp, nói lời chỉ trích Đê-bà-đạt-đa:

- Thưa các Hiền giả, với mục đích sát hại Như Lai, Đê-bà-đạt-đa đã mưu sát những người bắn cung, xô tảng đá xuống, thả rông con voi Danapalaka (Tài Hộ) dùng mọi cách thức để giết hại Thế Tôn.

Rồi bậc Đạo Sư đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông hãy ngồi đây nói câu chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, chúng con ngồi ở đây nói chuyện về những điều thất đức mà Đê-bà-đạt-đa đã làm để sát hại Thế Tôn!

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đê-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại Ta. Xưa kia, Đê-bà cũng đã làm như vậy, nhưng không thể sát hại Ta được.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở thành Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con nai sơn dương, ăn trái cây, và sống trong rừng. Một thời, Bồ-tát ăn các trái Sepanni từ những cây Sepanni sai quả. Có người thợ săn ở làng, một hôm tìm thấy những dấu chân nai dưới gốc cây sai quả ấy, liền dựng một cái dàn trên cây, ngồi ở đây, phóng cây giáo xuống các con nai đi lên ăn trái cây. Kẻ ấy sống với nghề săn và bán thịt nai như vậy.

Một hôm, thấy dấu chân Bồ-tát dưới một gốc cây, kẻ ấy ăn thật sớm, cầm cây giáo, vào khu rừng, leo lên cây và ngồi trên dàn. Bồ-tát, vào buổi sáng, từ chỗ ẩn nấp trong rừng đi ra, với ý định ăn trái cây Sepanni. Bồ-tát không vội đến gốc cây, mà đi vòng quanh đứng vòng ngoài suy nghĩ: “Có khi những thợ săn đặt dàn, dựng dàn trên cây. Có thể có nguy hiểm như vậy ở đây”.

Người thợ săn biết Bồ-tát không đi đến, vẫn ngồi trên dàn quăng những trái sepanni xuống, rơi trước mặt Bồ-tát. Ngài suy nghĩ: “Những trái cây này rơi trước mặt ta, có thể có người thợ săn ở trên”. Bồ-tát quan sát chung quanh, thấy người thợ săn, làm vẻ như không thấy, nói to:

- Nay bạn cây quý hoá ơi, trước kia, bạn làm những trái cây rơi thẳng xuống, như dây leo lòng thòng xuống, nhưng nay bạn từ bỏ đặc tánh cây. Vì bạn từ bỏ đặc tánh cây, ta sẽ đi đến gốc cây khác để tìm đồ ăn cho ta vậy. Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Con nai biết rõ được

Trái cây nguời làm rơi,

Ta đi đến cây khác,

Ta không thích trái nguời.

Người thợ săn ngồi trên dàn, quăng cây giáo xuống và nói:

- Hãy đi đi! Nay ta đã bắt hụt nguời rồi!

Bồ-tát nhảy vòng tròn, đứng lại và nói:

- Nay nguời kia, chú tuy giết hụt ta, nhưng chú không bắt hụt kết quả hành động chú làm, tức là tám địa ngục lớn, mười sáu địa ngục phụ và năm hình thức trói buộc và hành tội...

Nói vậy xong, Bồ-tát liền chạy xa để tìm đồ ăn. Còn người thợ săn leo xuống, đi đến chỗ kẻ ấy muốn.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đê-bà-đạt-đa mới tìm cách sát hại ta. Xưa kia, Đê-bà cũng làm như vậy, nhưng không có thể làm được.

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện, và nhận diện tiền thân.

- Lúc bấy giờ, người thợ săn dựng cái dàn là Đê-bà-đạt-đa, còn con nai sơn dương là Ta vậy.

-ooOoo-

22. CHUYỆN CON CHÓ (Ti ệ n Thân Kukkura)

Những con chó lớn lên...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, Thế Tôn đã kể về việc làm lợi ích cho bà con. Câu chuyện sẽ được trình bày trong Chương mười hai, Tiền thân Bhaddasàla (số 465). Để xác chứng lời dạy này, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát do duyên hành động lợi ích cho bà con như vậy, được sanh làm con chó đầu đàn rất thông minh, sống trong một nghĩa địa lớn với đàn chó hàng trăm con vây quanh.

Một hôm, vua ngự lên xe được trang hoàng đẹp đẽ, được kéo bởi những con ngựa Sindh giống quý, đi đến khu vườn, trọn ngày vui chơi tại đây, và khi mặt trời lặn, vua mới trở về thành. Yên cương của xe vẫn mắc vào xe, và quân hầu để xe trong sân hoàng cung trọn đêm. Ban đêm, trời mưa, yên cương bị ướt. Các con chó nhà vua thuộc nòi giống tốt, từ trên lầu đi xuống, nhai ăn da và dây cương chiếc xe ấy.

Hôm sau, họ báo cáo với vua:

- Thưa Thiên tử, từ những miếng cống chui vào, các con chó đã nhai ăn da và dây cương chiếc xe.

Vua nổi giận, ra lệnh giết tất cả chó mà họ thấy được. Từ đấy trở đi, khởi lên tai nạn lớn cho loài chó.

Chúng chạy trốn vào nghĩa địa và đến bên cạnh Bồ-tát. Bồ-tát hỏi:

- Các con tụ họp đông ở đây vì duyên có gì?

Chúng đáp:

- Trong nội thành, da và dây cương của chiếc xe vua bị chó nhai ăn. Vua tức giận ra lệnh tàn sát chúng con. Nhiều anh em con bị giết hại. Cuộc khủng bố lớn đã khởi lên.

Bồ-tát suy nghĩ: “Tại một chỗ được bảo vệ như vậy, các con chó ở ngoài không có cơ hội để vào. Đây là việc làm của đàn chó giống tốt trong nội cung. Nay những con có tội không gặp việc gì, còn những con vô tội lại bị giết. Ta hãy cho vua thấy những con chó có tội kia và cứu mạng sống cho bà con vô tội của ta.

Bồ-tát an ủi:

- Các con chó sợ, Ta sẽ làm cho các con hết sợ hãi. Hãy chờ ở đây cho đến khi Ta yết kiến nhà vua.

Rồi ngài hướng tâm đến các Ba-la-mật, đặt hạnh từ bi lên hàng đầu, ngài nguyện: “Không một ai dám quăng đá hay gây để hại ta”. Rồi Bồ-tát một mình đi vào thành.

Sau khi ra lệnh sát hại các con chó, vua ngồi một mình trong pháp đình. Bồ-tát đi đến đây, nhảy thẳng đến dưới chỗ ngồi của vua. Các người hầu cận của vua cố gắng hết sức đuổi ra, nhưng vua ngăn lại. Bồ-tát nghỉ một lát, từ dưới ghé đi ra, đánh lễ vua rồi hỏi:

- Có phải Đại vương sai giết hại các loài chó?

- Phải, chính ta

- Lỗi của chúng là gì, thưa bậc nhơn chủ?

- Chúng nhai ăn đồ da phụ tùng và dây cương ở xe của ta!

- Ngài có biết những con nào đã ăn đồ da không?

- Ta không biết.

- Không biết những con chó nào đã ăn đồ da, lại ra lệnh giết, như vậy khoảng phải lẽ, thưa Đại Vương.

- Vì các con chó đã ăn đồ da ở xe ta, nên ta ra lệnh tàn sát tất cả con chó thấy được.

- Các người của ngài giết tất cả chó hay có tha chết một số chó?

- Những con chó nòi giống tốt trong cung của ta được khỏi chết!

- Tâu Đại vương, vừa rồi ngài nói ra lệnh giết tất cả con chó mà họ thấy được vì chúng đã ăn đồ da ở xe của ngài. Nhưng nay ngài lại nói những con chó giống tốt trong cung của ngài được khỏi chết! Sự việc là vậy, ngài đã thực hành theo bốn sở hành vô lý: thiên vị, ghét bỏ, ngu si và sợ hãi. Hành động vô lý như vậy là không chính đáng, không phải là phép vua. Vì vua, trong khi xử kiện, cần phải giống như cán cân. Nay các con chó nòi giống tốt được khỏi chết, còn các con chó yếu đuối lại bị giết. Sự việc như vậy, thì đây không phải sự giết hại không thiên vị tất cả loài chó mà chỉ là sự giết hại các loài chó yếu đuối thôi!

Nói xong, bậc Đại Sĩ, với âm thanh dịu ngọt bảo vua:

- Tâu Đại vương, sở hành của ngài không phải là công lý.

Rồi thuyết pháp cho vua, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Những con chó lớn lên

Trong cung điện nhà vua,

Thuộc loài nòi giống tốt,

Có dung sắc, sức mạnh,

Chúng khỏi bị giết hại.

Chỉ chúng tôi bị giết.

Đây không giết tất cả;

Chỉ giết kẻ yếu hèn.

Nghe Bò-tát nói, vua bèn hỏi:

- Này chó hiền trí, người có biết ai đã ăn da ở xe ta không?

- Vâng, tôi có biết

- Ai đã ăn?

- Chính những con chó nòi giống tốt trong cung của ngài!

- Làm thế nào biết được chúng đã ăn?

- Tôi sẽ nêu rõ chính chúng đã ăn.

- Này chó hiền trí, hãy nói rõ đi.

- Hãy cho gọi các con chó nòi giống tốt trong cung của ngài, cho đem một ít nước sữa và cỏ dabba đến đây.

Vua làm theo lời yêu cầu. Rồi bậc Đại Sĩ nói:

- Hãy cho nghiền nát cỏ này trong nước sữa và cho những con chó ấy uống.

Vua làm theo như vậy. Khi đang uống, các con chó liền nôn ra những miếng da.

- Ôi! Thật giống như Đức Phật toàn tri xử kiện!

Vua reo mừng, liền tỏ lòng tôn kính Bò-tát bằng cách dâng cúng cái lông trắng. Nhưng Bò-tát thuyết pháp cho vua với mười câu kệ về pháp hành trong Tiên thân Tesakuna (số 521), mở đầu với câu:

- Hãy hành Chánh pháp! Thừa bậc Đại vương thuộc dòng Sát-đê-ly, từ nay trở đi, Đại vương chó phóng dật!

Sau khi khuyên nhà vua giữ Năm giới, Bò-tát trả lại vua cái lông trắng.

Nghe lời bậc Đại Sĩ thuyết pháp, vua tha chết cho mọi loài chúng sanh, rồi ra lệnh cung cấp cho tất cả loài chó, bắt đầu từ Bò-tát, cơm ăn thường xuyên giống như thức ăn của vua. Tuân theo lời Bò-tát khuyên giáo cho đến trọn đời, vua làm các phước đức như bố thí v.v..., vì vậy sau khi mạng chung, vua sanh lên cõi trời. Lời “Khuyến giáo của con Chó” tồn tại đến mười ngàn năm. Còn Bò-tát sông đến hết thọ mạng, rồi đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới hành động lợi ích cho bà con, trong quá khứ cũng đã làm như vậy.

Thuyết pháp thoại này xong, và kết hợp hai mẫu chuyện với nhau, bậc Đạo Sư kết luận với sự nhận diện Tiên thân:

- Thời ấy, nhà vua là Ananda, hội chúng của Đức Phật là bảy chó hiền lành, còn con chó hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

23. CHUYỆN CON NGỰA THUẦN CHỪNG (Ti ệ n Thân Bhojaniya)

Nay tuy nằm một bên...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo từ bỏ tinh tấn. Thời ấy, bậc Đạo Sư gọi Tỷ-kheo ấy và nói:

- Này các Tỷ-kheo, thuở trước các bậc Hiền trí, trong những hoàn toàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn không thối thất.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ:

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta đang trị vì ở thành Bà-la-nại, Bò-tát được sanh làm con ngựa Sindh nòi giống tốt, con ngựa báu của vua, được trang sức lộng lẫy. Nó ăn cơm nấu với gạo cũ ba năm, đầy đủ hương vị đặc biệt, đựng trong một cái đĩa bằng vàng, trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng.

Chuồng ngựa được dựng trên đất ướp thơm với bốn loại hương. Xung quanh chuồng có treo những màn đỏ, trên trần treo cái tán bằng vải, được trang hoàng với các vì sao bằng vàng. Trên tường thả xuống những chuỗi hoa thơm, vòng hoa và một ngọn đèn dầu thơm luôn luôn cháy đỏ. Không có vị vua nào không thèm muốn vương quốc Ba-la-nại.

Một thời, bảy vị vua bao vây thành Ba-la-nại, gửi tới hậu thư cho vua Ba-la-nại, nói:

- Hãy trao vương quốc cho chúng ta, hãy là giao chiến.

Vua mời các đại thần họp, báo tin ấy và hỏi:

- Này các khanh, nay phải làm gì?

- Tâu Thiên tử, ngài không nên tự mình giao chiến trước. Hãy sai một vị cưới ngựa, đi giao chiến trước.

Nếu vị ấy thất bại, chúng ta sẽ tính sau.

Rồi vua cho mời vị ấy đến và hỏi:

- Khanh có thể giao chiến với bảy vị vua không?

- Thưa Thiên tử, nếu thần được con ngựa Sindh nòi giống tốt, kể gì bảy vị vua, thần có thể giao chiến với các vua ở toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ)

- Nay khanh, con ngựa Sindh giống tốt, hay con nào khác, tùy ý khanh muốn, hãy lấy con ngựa ấy và đi giao chiến.

- Lành thay, thưa Thiên tử!

Vị ấy đánh lễ vua, từ trên lầu bước xuống, cho đem lại con ngựa Sindh tốt giống, khéo mặc áo giáp cho nó, tự mình vũ trang toàn diện, đeo gươm, rồi leo lên lưng ngựa Sindh, đi ra khỏi thành và nhanh như chớp, đánh tan đội quân thứ nhất, bắt sống một vua, cho dẫn vua ấy về giam ở đội quân trong thành.

Rồi vị ấy đi nữa, đánh tan đội quân thứ hai, cũng vậy, đội quân thứ ba, thứ tư, thứ năm và bắt sống được năm ông vua.

Nhưng khi vị ấy đánh tan đội quân thứ sáu, và bắt vua thứ sáu, thì con ngựa Sindh giống tốt bị thương, chảy máu và cảm thấy đau đớn rất nhiều. Biết con ngựa đã bị thương, người kỵ mã cho nó nằm xuống trước cửa cung vua, cởi áo giáp cho nó, và sai lính nai nịt một con ngựa khác.

Bồ-tát nằm một bên hông rất thoải mái, mở mắt thấy người kỵ mã, tự nghĩ: “Người kỵ mã đang nai nịt một con ngựa khác, sẽ không thể nào đánh tan đội quân thứ bảy, không thể nào bắt được ông vua thứ bảy. Như vậy nó làm tiêu tan công lao ta đã làm, còn người kỵ mã không ai sánh kịp này sẽ bị giết, và nhà vua sẽ rơi vào tay quân thù! Ngoài ta ra, không một con ngựa nào khác đánh tan được đội quân thứ bảy, và có thể bắt được vị vua thứ bảy!”

Đang nằm như vậy, Bồ-tát gọi người kỵ mã và nói:

- Nay bạn, ngoài tôi ra, không có con ngựa nào khác có thể đánh tan đội quân thứ bảy, bắt được ông vua thứ bảy. Tôi sẽ không để ai hủy hoại thành quả tôi đã làm. Hãy đỡ tôi dậy và nai nịt cho tôi!

Sau khi nói vậy, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nay tuy nằm một bên,

Bị bắn bởi mũi tên,

Con ngựa nòi giống tốt,

Thắng hơn con ngựa khác

Hỡi này người kỵ mã

Hãy nai nịt cho tôi

Người kỵ mã đỡ con ngựa dậy, băng bó vết thương, khéo nai nịt áo giáp cho nó, rồi nhảy lên lưng ngựa ra trận đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ông vua thứ bảy và dẫn vị ấy về đội quân của vua mình.

Người kỵ mã dắt Bồ-tát đến cửa thành và vua đi ra để xem Bồ-tát. Bạc Đại Sĩ nói với vua:

- Tâu Đại Vương, chớ giết bảy ông vua ấy. Hãy bắt họ thề sẽ trung thành với ngài rồi thả họ ra. Hãy cho người kỵ mã thọ hưởng danh vọng xứng đáng với công lao. Thật không phải đạo nếu để một chiến sĩ đã bắt được bảy vị phải chịu thiệt thòi! Đại vương hãy bố thí, hãy giữ giới, hãy trị vì quốc độ với Chánh pháp công bằng.

Khi Bồ-tát khuyến giáo vua như vậy xong, người ta cởi áo giáp cho Bồ-tát. Nhưng khi được cởi tung mảnh giáp, Bồ-tát mệnh chung. Vua lo việc hoá táng con ngựa rất trọng thể, cho người kỵ mã hưởng danh vọng lớn, và đòi bảy ông vua kia phải tự mình thề không còn phản bội gây chiến nữa, rồi đưa họ về nhà của họ. Vua trị vì quốc độ với chánh pháp và công lý, sau khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Bạc đạo sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, như vậy thuở trước, các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương vẫn không thối thất. Còn ông được sống trong giáo pháp giải thoát như vậy, vì sao lại thối thất tinh tấn?

Sau khi nói xong, Thế Tôn thuyết giảng Bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất tinh tấn chứng quả A-la-hán. Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư kết hợp hai câu chuyện với nhau, và kết luận với sự nhận diện Tiền Thân:

- Thời ấy, vua là Ànanda, người cưỡi ngựa là Xá-lợi-phất, và con ngựa Sindh nòi giống tốt là Ta vậy.

-ooOoo-

24. CHUYỆN ĐÔI NGỰA NÒI TỐT (Ti ệ n Thân Àjanna)

Dẫu thời nào, chỗ nào...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc đạo sư đã kể về một Tỷ-kheo thói thất tinh tấn. Bậc Đạo Sư gọi Tỷ-kheo ấy và nói:

- Nay Tỷ-kheo, thuở trước các bậc Hiền trí trong những hoàn cảnh khó khăn, vẫn kiên trì tinh tấn, dầu có bị thương, vẫn không thất thất

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì thành Ba-la-nại, có bảy vị vua bao vây thành. Một chiến sĩ cưỡi xe, thắng hai con ngựa Sindh anh em vào xe, đi ra khỏi thành, đánh tan sáu đội quân và bắt sống sáu ông vua. Trong giờ phút ấy, con ngựa anh bị thương. Người cưỡi xe, đánh xe đến cửa thành của vua mình, mở con ngựa anh ra khỏi xe, cởi áo giáp của nó, đặt con ngựa nằm một bên hông, và bắt đầu cho nai nịt một con ngựa khác. Bồ-tát thấy vậy, suy nghĩ như đã suy nghĩ trong câu chuyện trước, rồi cho gọi người cưỡi xe, vừa nằm vừa nói lên bài kệ này:

Dẫu thời nào, chỗ nào,

Dẫu khi nào ở đâu,

Con ngựa nòi giống tốt

Vẫn hăng hái chiến đấu

Còn con ngựa yếu hèn

Tại đây, chịu đầu hàng.

Người đánh xe đỡ Bồ-tát dậy, thắng ngựa vào xe, đánh tan đội quân thứ bảy, bắt sống ông vua thứ bảy, rồi đánh xe đến cửa nhà vua, và mở con ngựa ra khỏi xe. Bồ-tát nằm thoải mái một bên hông, nói lời khuyên giáo vua như trong câu chuyện trước, rồi mạng chung. Vua làm lễ hoả táng con ngựa rá trọng thể, ban thưởng nhiều danh vọng cho người đánh xe và sau khi trị vì nước đúng theo Chánh pháp, vua đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện, bậc Đạo Sư trình bày bốn Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị tỷ-kheo thói thất tinh tấn chứng được quả A-la-hán. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, vua là trưởng lão Ananda, con ngựa anh là bậc Chánh Đẳng Giác.

-ooOoo-

25. CHUYỆN BẾN TÂM (Tiền Thân Titttha)

Hãy thay bến nước khác...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Tỷ-kheo, đệ tử của bậc tướng quân Chánh pháp, trước kia làm thợ vàng. Chỉ các Đức Phật mới có trí biết được tâm hướng của chúng sanh, chớ không ai khác. Do vậy, bậc Tướng quân Chánh pháp tự mình không biết tâm hướng của người đệ tử, đã cho một đệ tử thiên quán về bất tịnh. Đệ tử ấy không thích hợp với người đệ tử. Vì sao?

Theo truyền thuyết, người đệ tử ấy trải năm trăm năm liên tục sanh ra trong gia đình thợ vàng, tích lũy lâu ngày chỉ thấy vàng thanh tịnh. Trải qua bốn tháng, người đệ tử không thể làm khởi lên một tư tưởng nào của Thiên quán. Bậc Tướng quân chánh pháp không thể đem lại quả A-la-hán cho đệ tử của mình, tự nghĩ: “Người này chỉ có Đức Phật mới nhiếp phục được, ta sẽ đưa vị ấy đến gặp Như Lai”.

Vào buổi sáng sớm, bậc Tướng quân chánh pháp đem người đệ tử đi đến gặp bậc Đạo Sư. Ngài hỏi:

- Nay Xá-lợi-phất, vì sao ông đến đây lại đem theo một Tỷ-kheo?

- Bạch Thế Tôn, con cho đệ tử con một đệ tử Thiên quán, nhưng sau bốn tháng, vị ấy không phát khởi lên một chút tư tưởng nào của Thiên quán. Nghĩ rằng người này chỉ có Đức Phật mới giáo hoá được, nên con đưa đến gặp Thế Tôn.

- Nay Xá-lợi-phất, ông dạy đệ tử Thiên quán nào cho đệ tử?

- Bạch Thế Tôn, con dạy đệ tử Thiên quán về bất tịnh.

- Nay Xá-lợi-phất, ông không hiểu biết tâm hướng của đệ tử. Hãy về đi, và để đệ tử ở lại đây, chiều trở lại và đem đệ tử của ông về.

Sau khi bảo Trưởng lão đi về, bậc Đạo Sư cho Tỷ-kheo ấy mặc hạ y và thượng y tốt đẹp, đem Tỷ-kheo ấy đi theo ngài vào làng khát thực, khiến Tỷ-kheo ấy nhận được đồ ăn tuyệt hảo, đủ loại cứng và loại mềm. Đi về tinh xá một lần nữa với các Tỷ-kheo vây quanh, ban ngày bậc Đạo Sư vào nghỉ trong Hương phòng, và buổi chiều đem Tỷ-kheo ấy đi theo. Ngài đi dạo trong tinh xá, hoá hiện một hồ nước trong vườn xoài, có nhiều hoa sen và một hoa sen lớn hiện ra. Thế Tôn bảo Tỷ-kheo ấy ngó nhìn hoa sen, rồi

Ngài đi vào Hương phòng.

Tỳ-kheo ấy liên tục nhìn hoa sen. Thế Tôn khiến cho bông hoa ấy héo tàn. Trong khi Tỳ-kheo ấy đang nhìn, hoa sen ấy tàn dần, héo dần và mất màu sắc. Bắt đầu từ vòng ngoài cùng, các cánh hoa rơi xuống, và trong một thời gian ngắn, tất cả cánh hoa đều rơi hết. Rồi đến các nhụy hoa rơi, rơi dần, chỉ còn lại gương sen. Tỳ-kheo ấy thấy vậy, liền suy nghĩ: “Hoa sen này xinh đẹp như vậy, nhưng chẳng mấy chốc màu sắc hoa tàn phai, các cánh hoa, nhụy hoa rụng xuống, chỉ còn lại gương sen. Hoa sen như vậy đã đi đến héo tàn. Thân ta rồi cũng đi đến cảnh như vậy. Các hành là vô thường!”

Với tư tưởng ấy, Tỳ-kheo đạt được Thiền quán. Bạc Đạo Sư biết tâm Tỳ-kheo ấy đã đạt Thiền quán, vẫn ngồi trong Hương phòng, phóng hào quang từ kim thân và nói lên bài kệ này:

Tự cắt dây ái dục,

Như tay bẻ sen thu,

Hãy tu đạo tịch tịnh,

Niết bàn, Thiện Thế dạy

Cuối bài kệ này, Tỳ-kheo ấy chứng quả A-la-hán. Với ý nghĩ: “Ta đã thoát mọi sanh hữu”, vị ấy nói lên lời cảm hứng với mấy bài kệ:

Ai đã sống cuộc đời,

Tâm tư được viên mãn,

Các lậu hoã __Üq__ __üü__ __Üq__ đã đoạn,

Mang nhục thân cuối cùng;

Giới hạnh thật thanh tịnh,

Các căn khéo định tĩnh,

Như mặt trăng được thoát

Khỏi miệng thần Rà-hu.

Ngu si hắc ám lớn

Bao phủ trùm khắp ta,

Ta gột sạch, trừ sạch,

Mọi cấu uế không còn.

Ta rực sáng, chói sáng,

Sáng chói ánh quang minh,

Như mặt trời trên không

Chiếu ngàn tia ánh sáng.

Sau khi nói lời cảm hứng, Tỳ-kheo ấy đi đến đánh lễ Thế Tôn. Vị trưởng lão cũng đến đánh lễ bậc Đạo Sư, và đem đệ tử của mình về. Khi tin tức này lan truyền giữa các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo ngồi họp tại Pháp đường, tán thán những đức tính của bậc Pháp vương:

- Nay các Hiền giả, Trưởng lão Xá-lợi-phất vì không hiểu biết tâm hướng của chúng sanh nên không hiểu biết tâm hướng đệ tử mình. Còn bậc Đạo Sư biết được, nên chỉ trong một ngày, đã đem lại quả A-la-hán với những vô ngại biện tài. Ôi, lớn lao thay uy đức của Đức Phật!

Rồi bậc Đạo Sư đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi:

- Nay các Tỳ-kheo, nay các ông ngồi ở đây bàn chuyện gì?

- Không có gì khác, bạch Thế Tôn, ngoài câu chuyện chỉ Thế Tôn mới có trí hiểu biết tâm hướng đệ tử của bậc Tướng quân Chánh pháp.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỳ-kheo, đây không phải là kỳ diệu gì. Không phải nay Ta là Phật mới biết tâm hướng của Tỳ-kheo ấy. Thuở trước, Ta cũng đã biết tâm hướng của vị ấy rồi.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại. Bồ-tát làm người chỉ đạo cho vua về thế sự và thánh sự. Lúc bấy giờ, tại bến nước, chỗ tắm thường ngày của con ngựa báu, người ta đang tắm một con ngựa tầm thường yếu hèn. Khi người giữ dẫn con ngựa báu đến bến tắm, nó ghé tòm con ngựa tầm thường, nên không chịu đi xuống. Người giữ ngựa trình lên vua:

- Tâu Thiên Tử, con ngựa báu không chịu xuống bến nước.

Vua cho gọi Bồ-tát:

- Nay bậc Hiền trí, hãy đi ra tìm hiểu lý do gì khi con ngựa đi đến bên nước lại không chịu xuống. Vâng lệnh Thiên tử, Bò-tát đi đến bờ sông, nhìn con ngựa, biết con ngựa không bị bệnh, ngài cố gắng tìm hiểu lý do gì con ngựa này không đi xuống bên nước. Bò-tát suy nghĩ: “có lẽ một con ngựa khác được tắm trước ở đây, vì ghê tởm con ngựa ấy, nên nó không đi xuống bên nước”. Nghĩ vậy, Bò-tát liền hỏi người giữ ngựa:

- Có con ngựa nào khác được tắm trước ở bên nước này không?

- Thưa ngài, có một con ngựa tầm thường khác. Bò-tát nghĩ: “Con ngựa này vì lòng tự ái thương tổn, không muốn tắm tại đây. Vậy đem nó đến tắm tại một bên nước khác”. Biết tâm hướng của nó, Bò-tát nói:

- Nay bạn giữ ngựa, một người ăn đi ăn lại các món ngon như cơm, sữa, bơ, mật, đường v.v... lâu ngày rồi cũng phát ngán! Con ngựa này đã tắm nhiều lần tại bên nước ở đây. Hãy đưa nó xuống một bên nước khác, cho nó tắm và uống nước.

Nói vậy xong, Bò-tát đọc bài kệ này:

Hãy thay bên nước khác,

Hỡi này người đánh xe,

Hãy cho ngựa uống nước

Khi bên này, bên khác.

Người quá gán cơm sữa,

Cũng chán món ăn ấy!

Sau khi nghe lời Bò-tát, họ dắt ngựa xuống một bên nước khác, cho nó uống nước và tắm. Trong khi ấy Bò-tát liền đi đến yết kiến vua. Vua hỏi:

- Nay khanh, con ngựa được tắm và được uống nước rồi phải không?

- Thưa rồi, tâu Thiên tử.

- Vì lý do gì, trước nó không muốn làm như vậy?

- Do lý do này...

Bò-tát báo cáo sự việc lên vua, và vua nói:

- Ôi, thật là sáng suốt, vị ấy biết được tâm hướng của cả con vật này.

Vua thưởng cho Bò-tát danh vọng lớn. Và khi mạng chung, Bò-tát và vua đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới biết tâm hướng của vị ấy, quá khứ ta cũng biết rồi.

Sau khi thuyết pháp thoại này xong, và kết hợp hai câu chuyện với nhau, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, con ngựa báu là vị Tỷ-kheo này, vua là Ananda, và vị đại thần hiền trí chính là Ta vậy.

-ooOoo-